

MY NEW SCHOOL

GETTING STARTED

- uniform	(n): đồng phục
- calculator	(n): máy tính
- compass	(n): com pa
- smart	(adj) : bảnh bao, gọn gàng
- pencil sharpener	(n): cái gọt bút chì
- heavy-light	(adj): nặng- nhẹ
- just a minute	:một chút thôi
- the same	:như nhau, giống nhau
- ready	(adj) : sẵn sàng
- wear-wore-worn	(v) : mang, mặc, đội
- school bag	(n) : cặp sách
- rubber	(n) : cục tẩy
- pencil case	(n): hộp đựng bút chì